TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 18/9/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN;** Ông **LÊ HUY TRỌNG.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội:

Có công văn số: 349/CV – VKS ngày 20/8/2018 Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp: "*Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn thị H**, sinh năm 1986
- Bị đơn: anh **Mai Q Tr**, sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn T V, xã D H, huyện T O, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn thị H trình bày: Chị và anh Mai Q Tr sau thời gian quen biết, tìm hiểu năm 2005 thì tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã D H, huyện T O, Tp.H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/3/2005. sau ngày cưới chị về nhà anh Tr ở ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn anh Tr rượu chè, cờ bạc, không chịu

khó làm ăn dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, tại tòa án hôm nay chị không thay đổi quan điểm, mong tòa án giải quyết cho được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Th A, sinh năm 2006, cháu thứ 2 là Mai Q V, sinh năm 2007. Hiện cả hai con đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm tiếp tục nhận nuôi hai cháu và không yêu cầu anh Tr trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn thị H khai nhận không có.

Về công nợ: Chị khai nhận không có khoản nợ nào.

Sau khi thụ lý vụ án, toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Mai Q Tr không đến toà án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 20/7/2018 tại gia đình ông Mai V K và bà Nguyễn Thị O là bố mẹ đẻ anh Tr cho biết: Việc Tòa án thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập gia đình và anh Tr biết, nhưng anh Tr không đến vì đi trốn nợ, nay chị H có đơn ly hôn thì do Tòa án quyết định.

Toà án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, bản khai của chị H, niêm yết thông báo về phiên hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Trụ sở UBND xã D H theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Tr vẫn cố tình không đến toà án để trình bày và đưa ra quan điểm của mình, vì vậy toà án cần căn cứ vào lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung: Cần căn cứ vào lời khai của nguyên đơn làm cơ sở để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Sau khi đưa vụ án ra xét xử ngày 22/8/2018 anh Tr không có mặt, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng lần thứ hai anh Tr vẫn không đến, nên việc xét xử vắng mặt của anh Tr là phù hợp điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn thị H và anh Mai Q Tr đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã D H, huyện T O, Tp. H năm 2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để xem xét giải quyết.

- Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định: Trên cơ sở khai nhận của chị H thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh Tr chơi bời, cờ bạc không tu chí làm ăn. Từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn anh Tr xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xử cho chị và anh ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Theo khai nhận của chị H trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung là Mai Th A, sinh năm 2006, cháu thứ 2 là Mai Q V, sinh năm 2007. Hiện cả hai con đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm tiếp tục nhận nuôi hai cháu và không yêu cầu anh Tr trợ cấp nuôi con chung, xét hai cháu hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị có thu nhập, nơi ở ổn định nên cần tiếp tục giao hai cho chung cho chị H nuôi dưỡng, về trợ cấp chị không yêu cầu nên không xem xét trong bản án này.

- Về tài sản chung: Do không lấy được lời khai anh Tr về tài sản chung nên không xem xét trong bản án này.

- Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí toà án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 227, 271,272,273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Xử: Chị Nguyễn thị H và anh Mai Q Tr được ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Mai Th A, sinh năm 2006, Mai Q V, sinh năm 2007 cho chị Nguyễn thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu

anh Tr trợ cấp nuôi con chung, nên tạm hoãn việc trợ cấp việc nuôi con cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu và sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh Mai Q Tr có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Chị Nguyễn thị H phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 015.. ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/9/2018. Anh Mai Q Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Tp.Hà Nội;*
- *VKSND Huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã D H;*
- *Lưu Hồ Sơ vụ án*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG